

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 31/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Ngọc Thập.

- Ông Mai Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Trịnh Hồng K**, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2000 tại NP, Nông Sơn, Quảng Nam; sinh, trú quán: Thôn PG2, xã NP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hồng S, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; tiền án; tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn PG2, xã NP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trịnh Hồng S, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn PG2, xã NP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1999. Trú tại: Tổ 33, phường HTT, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/12/2023 bị cáo Trịnh Hồng K đi từ thành phố Đà Nẵng về nhà của mình để đám giỗ ông nội ruột. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị B, thấy cửa sau nhà bà B khép hờ nên bị cáo vào nhà bà B nằm nghỉ nhờ. Trong lúc nằm nghỉ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà bà B bán để có tiền tiêu xài. Bị cáo đi kiểm tra nhà bà B thấy có một số tài sản có giá trị nên quyết định lấy trộm tài sản. Bị cáo đã lấy 01 cái tivi TLC hiệu Samsung; 01 cái ampli hiệu FUSEMAX 9900; 01 cái loa âm thanh cao 1,4m hiệu Audio Maximum power 150w; 01 micro; 01 cái bếp từ NAKAWA công suất 120w-1200w; 01 cái võng hiệu US ARMY. Lấy xong tài sản bị cáo lấy cái mền màu hồng để quần ti vi và loa vào rồi mang các tài sản trên để tại cửa sau nhà bà B. Do không có xe đi lại nên bị cáo đi tìm mẹ ruột để nhờ mẹ điện thoại Trịnh Quốc Đ để lấy lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 92Y1- 025.43 (xe này của cha bị cáo) mà lúc chiều bị cáo cho anh Đ mượn. Sau khi anh Đ trả xe cho bị cáo, thì bị cáo nói với mẹ “Con đi lại” và điều khiển xe về hướng nhà bà B rồi chất toàn bộ tài sản trộm được lên xe. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/12/2023, bị cáo điều khiển xe máy chở theo các tài sản trộm cắp ra phòng trọ của mình tại phường MT, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để cất giấu. Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 10/12/2023 bị cáo trả lại phòng trọ và liên lạc với Nguyễn Tấn D hiện đang thuê phòng trọ tại tổ 33, phường HTT, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng để gửi đồ và được D đồng ý. Ngày 15/12/2023 bị cáo chở toàn bộ tài sản trộm cắp đến Cơ quan Công an huyện Nông Sơn đầu thú, thừa nhận hành vi trộm cắp tại nhà bà B và tự nguyện giao nộp những tài sản trên. Riêng micro trong lúc bị cáo vận chuyển bị rớt dọc đường, bà B nhặt được và giao nộp cho cơ quan điều tra.

Qua làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn, bị cáo Trịnh Hồng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam kết luận: 01 tivi TLC hiệu Samsung trị giá 3.000.000 đồng; 01 ampli hiệu FUSEMAX 9900 trị giá 1.000.000 đồng; 01 loa âm thanh cao 1,4m hiệu Audio Maximum power 150w trị giá 1.500.000 đồng; 01 bếp từ NAKAWA công suất 120w-1200w trị giá 1.500.000 đồng; 01 cái võng hiệu US ARMY trị giá 100.000 đồng và 01 cái micro trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do hành vi trộm cắp của bị cáo gây ra là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã tạm giữ gồm: 01 tivi TLC hiệu Samsung; 01 ampli

hiệu FUSEMAX 9900; 01 loa âm thanh cao 1,4m hiệu Audio Maximum power 150w; 01 bếp từ NAKAWA công suất 120w-1200w; 01 cái võng hiệu US ARMY; 01 cái micro; 01 chiếc xe máy biển số 92Y1- 025.43; 01 cái áo thun màu đen phía trước có dòng chữ ETIHAD; 01 cục đá kích thước 11cmx 05 cm; 01 ổ khoá màu vàng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã xử lý vật chứng như sau:

+ Trả cho bà Nguyễn Thị B: 01 tivi TLC hiệu Samsung; 01 ampli hiệu FUSEMAX 9900; 01 loa âm thanh cao 1,4m hiệu Audio Maximum power 150w; 01 bếp từ NAKAWA công suất 120w-1200w; 01 cái võng hiệu US ARMY; 01 cái micro.

+ Trả lại cho ông Trịnh Hồng S: 01 chiếc xe mô tô biển số 92Y1- 025.43.

* Về phần dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị B đã nhận số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng do bị cáo và người nhà đền bù nên bà B không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 02/CT-VKSNS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trịnh Hồng K về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt các bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Ngoài ra, đề nghị HĐXX tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận việc làm của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ kết tội:* Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định: Vào ngày 09/12/2023, bị cáo Trịnh Hồng K lợi dụng nhà của bà Nguyễn Thị B không có người và không có ai trông coi nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã lấy của bà B một số tài sản gồm: 01 cái tivi TLC hiệu Samsung; 01 cái ampli hiệu FUSEMAX 9900; 01 cái loa âm thanh cao 1,4m hiệu Audio Maximum power 150w; 01 micro; 01 cái bếp từ NAKAWA công suất 120w-1200w và 01 cái võng hiệu US ARMY. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã kết luận tài sản mà bị cáo trộm cắp của bà B có giá trị là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm ngàn trăm đồng).

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trịnh Hồng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 02/CT-VKSNS ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo K có đầy đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng do lười lao động chính đáng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp các tài sản trong nhà bà B tổng giá trị thiệt hại là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng Nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do mình gây ra và tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được giao trả cho chủ sở hữu; khi xảy ra vụ án bị cáo tự nguyện đến Công an huyện Nông Sơn để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều

65 Bộ luật Hình sự 2015, tạo cho bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình, cải tạo tốt thành người công dân có ích xã hội thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[5]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

Đối với việc ông Nguyễn Tấn D cho bị cáo gửi các tài sản mà bị cáo trộm cắp được tại phòng trọ ông D, tuy nhiên ông D không biết đây là tài sản mà bị cáo trộm cắp được mà có, nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bà Bảy không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Đối với những vật chứng: 01 tivi TLC hiệu Samsung, 01 ampli hiệu FUSEMAX 9900, 01 loa âm thanh cao 1,4m hiệu Audio Maximum power 150w, 01 bếp từ NAKAWA công suất 120w-1200w, 01 cái võng hiệu US ARMY 01 cái micro đã trả cho bà Nguyễn Thị B và trả lại cho ông Trịnh Hồng S: 01 chiếc xe mô tô biển số 92Y1- 025.43 là đúng pháp nên không đề cập.

- Đối với những loại tài sản sau, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 ổ khóa màu vàng, 01 cái áo thun màu đen phía trước có dòng chữ ETIHAD, 01 cục đá kích thước 11cmx 05 cm.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo Trịnh Hồng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hồng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Quy 6 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Hồng K cho Ủy ban Nhân dân xã NP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun màu đen phía trước có dòng chữ ETIHAD; 01 cục đá kích thước 11cmx 05 cm và 01 ổ khóa màu vàng.

(Hiện vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn theo Biên bản giao, nhận 17/01/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trịnh Hồng K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/01/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nông Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tam